



**Agrilong®**

**Hồ Sơ**

**Năng Lực**

**Agrilong®**



**Agrilong**<sup>®</sup>

## A. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ DOANH NGHIỆP

- **Tên doanh nghiệp (tiếng Việt):**  
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI  
HOÀNG LONG VINA
- **Tên doanh nghiệp (tiếng Anh):**  
HOANGLONGVINA PRODUCTION AND  
TRADING COMPANY LIMITED
- **Tên giao dịch (tên viết tắt):**  
AGRILONG
- **Địa chỉ:** Lô B2-3-4 KCN Hòa Hiệp, Đông Hòa,  
Tỉnh Phú Yên
- **Điện thoại:** 0257.3548849 **Fax:** 0257.3548847
- **Email:** agrilong@gmail.com

- **Giấy CN ĐKKD số:**  
4400369617  
Ngày cấp: Lần đầu 28/1-/2005, thay đổi lần 7  
ngày 29/6/2017  
Cơ quan cấp: Sở KH & ĐT Tỉnh Phú Yên
- **Tên người đại diện pháp luật:**  
Ông Nguyễn Hồng Phong – Chức vụ: Giám Đốc
- **Loại hình doanh nghiệp:**  
Công Ty TNHH
- **Mã số BHXH:** TA0112A
- **Mã số thuế:** 4400469617



## B. THÔNG TIN VỀ THƯƠNG HIỆU

**Tên gọi thương hiệu:** AGRILONG  
**Logo, biểu trưng của doanh nghiệp:**



***Agrilong***<sup>®</sup>

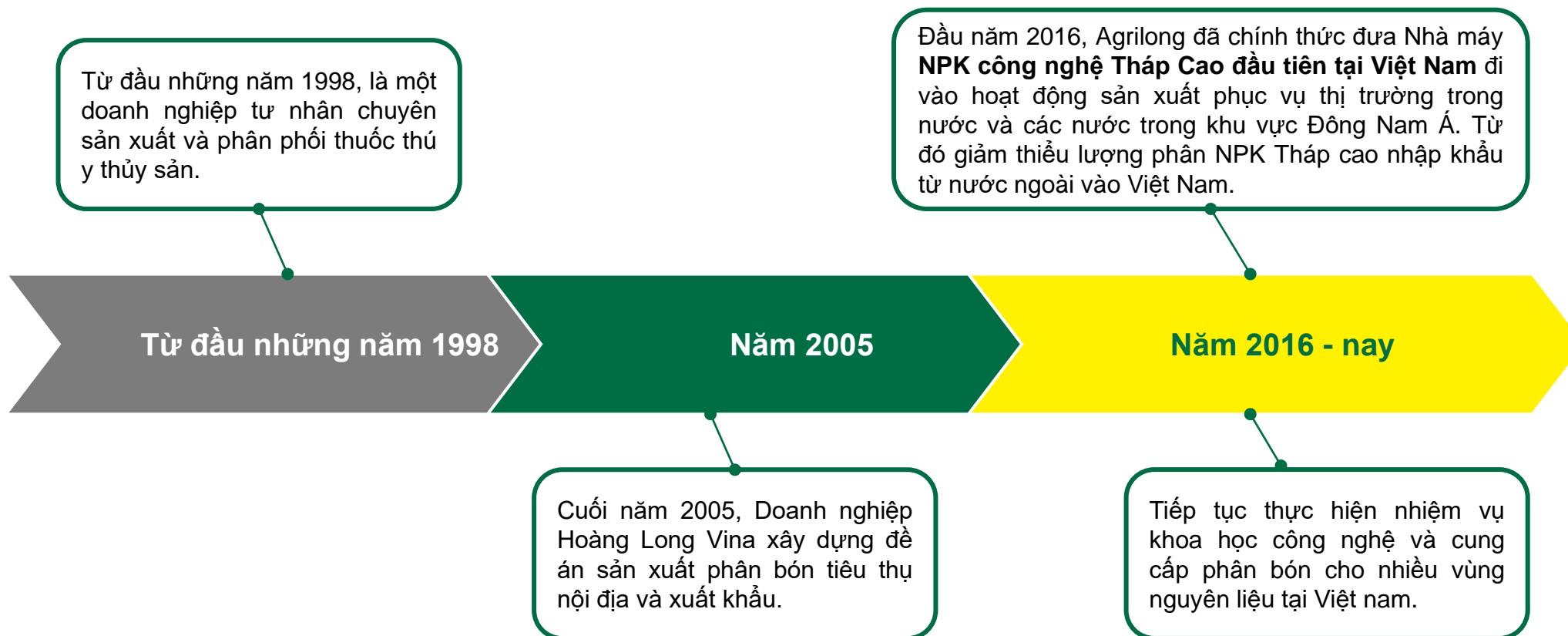
**Nhóm ngành hàng đăng ký :** Sản xuất, kinh doanh phân bón xuất khẩu và tiêu thụ nội địa



**Agrilong®**

## C. NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA THƯƠNG HIỆU

### I. Tóm tắt quá trình phát triển doanh nghiệp





**Agrilong®**

## C. NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA THƯƠNG HIỆU

### II. Mô tả chi tiết về doanh nghiệp

#### Công nghệ sử dụng trong hoạt động sản xuất



Công nghệ tạo hạt  
tháp cao đầu tiên tại  
Việt Nam



Công nghệ tạo hạt hơi  
nước tự động



Công nghệ ép nén cơ  
học bảo vệ môi  
trường



Công nghệ tự động  
phối trộn nguyên liệu  
rời



Công nghệ tạo hạt  
urea hóa lỏng

Năm 2005 đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị mới tạo hạt phân bón bằng công nghệ hơi nước.

Năm 2007 tiếp tục đầu tư thêm dây chuyền mới tạo hạt phân bón bằng công nghệ ép nén cơ học và công nghệ **ure hóa lỏng**.

Qua tìm tòi nghiên cứu năm 2016 đã đầu tư và hoàn thiện dây chuyền sản xuất phân bón NPK mới, đó là dây chuyền dây chuyền sản xuất phân bón **NPK công nghệ tháp cao đầu tiên tại VN**.

Thành lập DN Khoa Học và Công Nghệ đầu tiên tại Tỉnh Phú Yên với nhiều đề tài nghiên cứu khoa học mang lại hiệu quả kinh tế cao.



**Agrilong®**

## C. NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA THƯƠNG HIỆU

### II. Mô tả chi tiết về doanh nghiệp



#### Chức năng:

Sản xuất phân bón tiêu thụ nội địa và xuất khẩu

#### Nhiệm vụ:

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một công ty sản xuất và phân phối phân bón

Sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo tăng lợi nhuận trong kinh doanh

Tuân theo những quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường, trật tự an toàn xã hội, phòng chống cháy nổ, không sử dụng chất độc hại.

Ứng dụng các phương pháp khoa học kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nhiên liệu, hạ giá thành, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm, gia tăng sản phẩm và chủng loại sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng thị trường tiêu thụ.



**Agrilong®**

## C. NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA THƯƠNG HIỆU

### III. Thị trường chủ lực



Thị trường chính của Agrilong nói chung vẫn được chia thành 08 phân khúc: Thị trường các tỉnh Miền Tây Nam Bộ, Thị trường các tỉnh Miền Đông Nam Bộ, Thị trường các tỉnh Tây Nguyên; Thị trường các tỉnh Nam Miền Trung, Bắc Miền Trung, Miền Bắc; Thị trường xuất khẩu, và các đơn vị, tập đoàn có vùng nguyên liệu trên toàn quốc.

Để khẳng định được thương hiệu và vị thế của mình trên thị trường, Hoàng Long Vina đã hoàn thành và kí kết hợp đồng phân phối và tiêu thụ sản phẩm phân bón NPK cho hơn **400 khách hàng khu vực Duyên hải miền Trung – Miền Đông, Tây Nam bộ, khu vực Tây Nguyên**. Hơn nữa, liên tục nhiều năm liền chúng tôi luôn được khách hàng tín nhiệm về uy tín, chất lượng sản phẩm và dịch vụ.



**Agrilong®**

## C. NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA THƯƠNG HIỆU

### IV. Thành tích đạt được trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác xã hội

Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Hoàng Long Vina sản xuất và cung cấp các sản phẩm phân bón phù hợp với các điều kiện kinh tế, thổ nhưỡng, tập quán, các loại cây trồng và các dịch vụ đi kèm cho nông dân để cải tạo và nâng cao năng suất cây trồng, giữ gìn môi trường, tạo hiệu quả kinh tế, góp phần nâng cao đời sống người nông dân



Để đáp ứng nhu cầu của thực tiễn sản xuất nông nghiệp của khu vực, Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng phân bón và đạt được một số thành công. Sản phẩm phân bón của công ty được người sử dụng đánh giá cao. Hoàng Long Vina là doanh nghiệp xây dựng và phát triển dựa trên nền tảng khoa học kỹ thuật, chính vì vậy hơn mười năm qua chúng tôi luôn tìm tòi, nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới nhất trong việc cải tiến chất lượng sản phẩm, tạo ra những dòng sản phẩm chất lượng cao, đem lại lợi ích cho nhà nông và đối tác.





**Agrilong®**

## C. NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA THƯƠNG HIỆU

### IV. Thành tích đạt được trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác xã hội



Với phương châm “**Trao chất lượng, nhận niềm tin**”, Agrilong chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng và dịch vụ của mình trước khách hàng và người tiêu dùng. Chúng tôi cũng thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị và phiếu kiểm soát đánh giá chất lượng sản phẩm nhằm gắn kết khoảng giữa nhà sản xuất và nông dân tiêu dùng, rút kinh nghiệm trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Điều này đã được chứng minh bằng sự tăng trưởng doanh số của công ty liên tục trong nhiều năm vừa qua.

Toàn bộ các dòng sản phẩm phân bón NPK chuyên dùng cho cây lúa và các loại cây trồng khác như NPK 20-20-15 , NPK 16-16-8, NPK 16-5-10(sản phẩm chuyên dùng cho cây mì), NPK 20-10-15 (sản phẩm dùng cho cây mía), của Hoàng long Vina đều được sản xuất theo công nghệ tạo hạt bằng hiện đại và đồng bộ đem lại sự tin tưởng tuyệt đối cho người nông dân và các đối tác. **Hàng năm sản lượng tiêu thụ cho bà con nông dân ở tất cả các tỉnh tăng 10-15% so với các năm trước.**





Agrilong®

## C. NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA THƯƠNG HIỆU

### VI. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ

#### Phân bón bổ sung hoạt chất sinh trưởng cây trồng

Hoàng Long Vina kết hợp với các nhà khoa học nghiên cứu đưa vào phân bón NPK các chế phẩm NAA và GA3 có **khả năng thúc đẩy bộ rễ cây trồng** phát triển mạnh mẽ, tăng sức đề kháng và khả năng hấp thụ dinh dưỡng của cây, từ đó tăng năng suất cây trồng.

#### Kỹ thuật tạo hạt dạng tháp cao (Đề tài KH cấp Quốc Gia)

Mục tiêu chung của đề tài là làm chủ được công nghệ và xây dựng hệ thống dây chuyền đồng bộ sản xuất phân bón NPK một hạt chất lượng cao bằng kỹ thuật tạo hạt dạng tháp cao ở quy mô công nghiệp để sử dụng có hiệu quả cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Phú Yên và các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên. Đây là nhà máy tạo hạt phân bón NPK công nghệ tháp cao **đầu tiên được đầu tư tại Việt Nam.**

#### Công nghệ NPK nhà chậm theo chu kỳ tăng trưởng cây trồng

Có thể kiểm soát được sự phân giải dinh dưỡng cung cấp cho cây trồng trong điều kiện đủ độ ẩm và cung cấp vừa đủ theo nhu cầu của cây, không làm cây trồng bị ngộ độc dinh dưỡng, tránh lãng phí và ô nhiễm môi trường nước, giúp cho cây phát triển cân đối và khoẻ mạnh là nhu cầu cấp thiết và mang lại hiệu quả kinh tế, môi trường lâu dài.



**Agrilong®**

## D. Phụ lục hình ảnh

### Quyết định lưu hành sản phẩm

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018

Số: 0239/QĐ-BVTV-PB

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

**CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Căn cứ Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/2017/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 73 (bảy mươi ba) phân bón lưu hành tại Việt Nam (Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty TNHH Sản xuất và Thương Mại Hoàng Long ViNa

Địa chỉ: Lô B3-B4 khu CN Hòa Hiệp, xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

Điện thoại: (0257) 3548 848 Fax: (0257) 3548 847

Mã số doanh nghiệp: 4400369617

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 01 năm 2023.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:  
- Như Điều 3;  
- Lưu: VT, PB.



UBND TỈNH PHÚ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /TB-SNN-TTBVTV Phú Yên, ngày 01 tháng 01 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
TIẾP NHẬN BÀN CÔNG BỐ HỢP QUY

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên xác nhận đã nhận Bàn công bố hợp quy của Công ty TNHH SX&TM Hoàng Long VINA.  
Địa chỉ: Lô B3, B4 Khu công nghiệp Hòa Hiệp, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.  
Điện thoại: 0257.3548849 Fax: 0257548847  
Cho 73 (Bảy mươi ba) sản phẩm phân bón vô cơ sau:

STT	Loại phân bón	Tên sản phẩm	Thành phần chính Công bố hợp quy	Số QĐ công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam	Tiêu chuẩn cơ sở
1		NPK AGRILONG 20-20-15+TE	N <sub>tot</sub> : 20 %; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> tot: 20 %; K <sub>2</sub> O <sub>tot</sub> : 15 %; TE; - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 01:2015/HLVN
2	Phân hỗn hợp bón rễ: NP, NK, NPK, NPK bổ sung trung lượng, vi lượng (các loại)	NPK AGRILONG 17-15-12+TE	N <sub>tot</sub> : 17 %; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> tot: 15 %; K <sub>2</sub> O <sub>tot</sub> : 12 %; TE; - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 02:2015/HLVN
3		NPK AGRILONG 16-16-8+13S+TE	N <sub>tot</sub> : 16 %; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> tot: 16 %; S: 13 %; TE; - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 03:2015/HLVN

4		NPK AGRILONG 16-8-16+13S+TE	N <sub>tot</sub> : 16 %; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> tot: 8 %; K <sub>2</sub> O <sub>tot</sub> : 16 %; S: 13 %; TE; - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 04:2015/HLVN
5		NPK AGRILONG 16-8-18+7S+TE	N <sub>tot</sub> : 16 %; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> tot: 8 %; K <sub>2</sub> O <sub>tot</sub> : 18 %; S: 7 %; TE; - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 05:2015/HLVN
6	Phân hỗn hợp bón rễ: NP, NK, NPK, NPK bổ sung trung lượng, vi lượng (các loại)	NPK AGRILONG 18-8-18+8S+TE	N <sub>tot</sub> : 18 %; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> tot: 8 %; K <sub>2</sub> O <sub>tot</sub> : 18 %; S: 8 %; TE; - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 06:2015/HLVN
7		NPK AGRILONG 20-5-5+TE	N <sub>tot</sub> : 20 %; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> tot: 5 %; K <sub>2</sub> O <sub>tot</sub> : 5 %; TE; - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 07:2015/HLVN
8		NPK AGRILONG 25-5-5+TE	N <sub>tot</sub> : 25 %; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> tot: 5 %; K <sub>2</sub> O <sub>tot</sub> : 5 %; TE; - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 08:2015/HLVN
9		NPK AGRILONG 20-5-10+TE	N <sub>tot</sub> : 20 %; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> tot: 5 %; K <sub>2</sub> O <sub>tot</sub> : 10 %; TE; - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 09:2015/HLVN





**Agrilong®**

## D. Phụ lục hình ảnh

### Quyết định lưu hành sản phẩm (tiếp)

10		NPK AGRILONG 20-16-5+TE (BT1)	N <sub>t</sub> : 20%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 16%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 5%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 10:2015/HLVN
11		NPK AGRILONG 20-9-5+TE	N <sub>t</sub> : 20%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 9%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 5%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 11:2015/HLVN
12		NK AGRILONG 20-20+TE	N <sub>t</sub> : 20%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 20%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 12:2015/HLVN
13	Phân hỗn hợp bón rễ: NP, NK, NPK, NPK bổ sung trung lượng, vi lượng (các loại)	NK AGRILONG 20-18+TE	N <sub>t</sub> : 20%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 18%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 13:2015/HLVN
14		NPK AGRILONG 20-16-8+TE	N <sub>t</sub> : 20%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 16%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 8%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 14:2015/HLVN
15		NPK AGRILONG 18-10-15+TE	N <sub>t</sub> : 18%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 10%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 15%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 15:2015/HLVN
16		NPK AGRILONG 15-7-20+TE	N <sub>t</sub> : 15%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 7%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 20%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm;	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 16:2015/HLVN

NPK bổ sung trung lượng, vi lượng (các loại)

17		NK AGRILONG 10-30-7S+TE	N <sub>t</sub> : 10%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 30%; S: 7%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 17:2015/HLVN
18		NPK AGRILONG 20-5-6+10S+TE	N <sub>t</sub> : 20%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 5%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 6%; S: 10%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 18:2015/HLVN
19	Phân hỗn hợp bón rễ: NP, NK, NPK, NPK bổ sung trung lượng, vi lượng (các loại)	NPK AGRILONG 22-12-8+12S+TE	N <sub>t</sub> : 22%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 12%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 8%; S: 12%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 19:2015/HLVN
20		NPK AGRILONG 15-5-18+7S+TE	N <sub>t</sub> : 15%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 5%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 18%; S: 7%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 20:2015/HLVN
21		AGRILONG Đạm vàng 46a+	N <sub>t</sub> : 46%; Biuret: 1,1%; Độ ẩm: ≤ 1 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 22:2015/HLVN
22		AGRILONG SA Ganana (21N-24S)	N <sub>t</sub> : 21%; S: 24%; Độ ẩm: ≤ 1 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 23:2015/HLVN
23		NPK AGRILONG 20-10-10+3S+TE	N <sub>t</sub> : 20%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 10%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 10%; S: 3%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm;	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 24:2015/HLVN

24		NPK AGRILONG 10-10-25+3S+TE	N <sub>t</sub> : 10%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 10%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 25%; S: 3%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm: ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 25:2015/HLVN
25	Phân hỗn hợp bón rễ: NP, NK, NPK, NPK bổ sung trung lượng, vi lượng (các loại)	NPK AGRILONG 10-25-10+3S+TE	N <sub>t</sub> : 10%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 25%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 10%; S: 3%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm: ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 26:2015/HLVN
26		AGRILONG DAP 16-46	N <sub>t</sub> : 16%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 46%; Độ ẩm: ≤ 2,5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 27:2015/HLVN
27		AGRILONG DAP 18-46	N <sub>t</sub> : 18%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 46%; Độ ẩm: ≤ 2,5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 28:2015/HLVN
28		NK AGRILONG 20-10+TE	N <sub>t</sub> : 20%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 10%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm: ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 29:2015/HLVN
29		NPK AGRILONG 16-5-10+TE	N <sub>t</sub> : 16%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 5%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 10%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm; Độ ẩm: ≤ 5 %.	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 30:2015/HLVN
30		NPK AGRILONG 25-25-5+TE	N <sub>t</sub> : 25%; P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> <sub>th</sub> : 25%; K <sub>2</sub> O <sub>th</sub> : 5%; TE: - Sắt (Fe): 50 ppm; - Đồng (Cu): 50 ppm; - Kẽm (Zn): 50 ppm;	0239/QĐ-BVTV-PB ngày 31/01/2018	TCCS 31:2015/HLVN

## D. Phụ lục hình ảnh

### Quyết định lưu hành sản phẩm (tiếp)

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Công ty TNHH SX&TM Hoàng Long VINA phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, vận hành, khai thác.

*(Thông báo này thay cho thông báo số 104/TB-SNN-TTBVTV ngày 21/9/2018)*

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH SX&TM Hoàng Long VINA;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TTBVTV (TT&PC).



*Đào Lý Nhi*



**Agrilong®**

## D. Phụ lục hình ảnh

### Các giải thưởng và giấy chứng nhận tiêu biểu



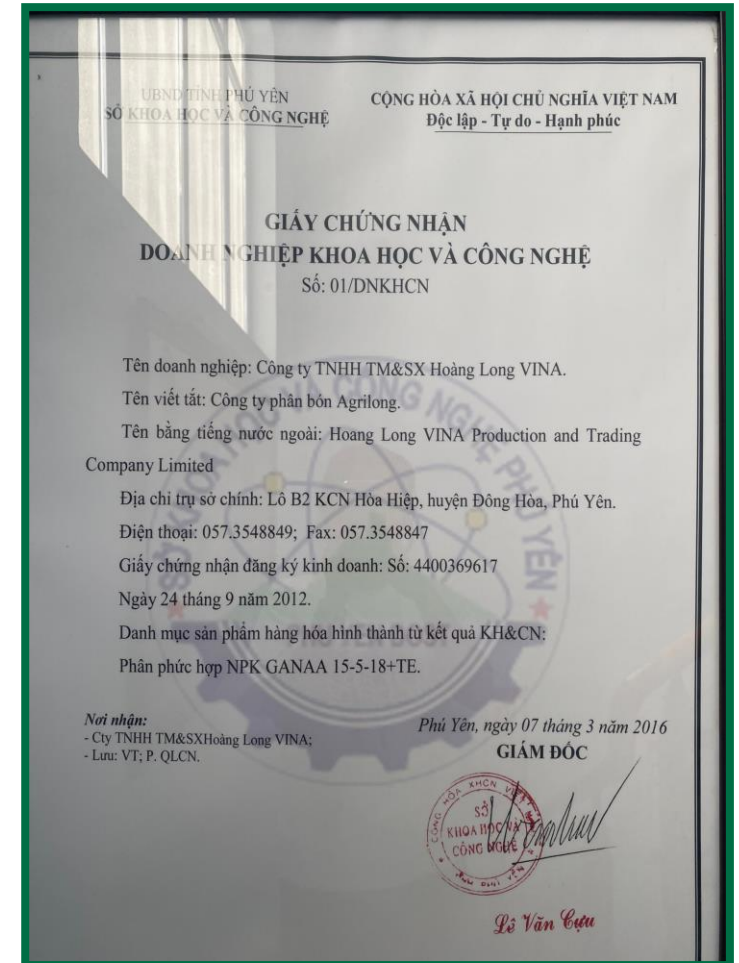
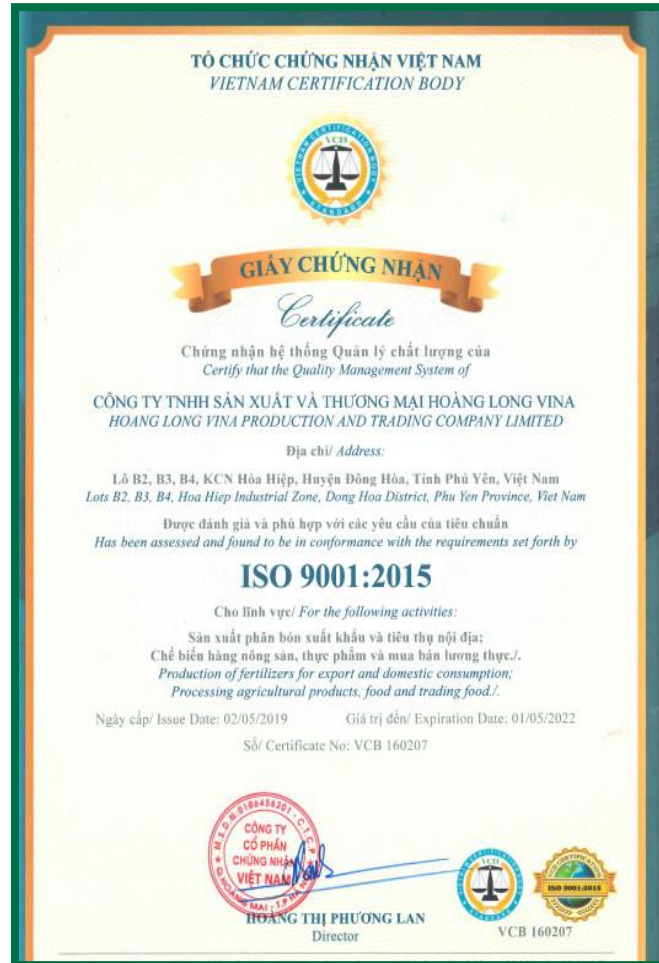




**Agrilong®**

## D. Phụ lục hình ảnh

### Các giải thưởng và giấy chứng nhận





**Agrilong®**

## D. Phụ lục hình ảnh

### Các hoạt động xã hội



Lễ khánh thành nhà máy  
thấp cao



Lễ khánh thành nhà máy  
thấp cao





**Agrilong®**

## D. Phụ lục hình ảnh

### Các hoạt động xã hội



Giải Võ Thuật Cổ Truyền  
Tỉnh Phú Yên



Hoạt động từ thiện

## D. Phụ lục hình ảnh

### Các hoạt động xã hội



Tổ chức  
đón các  
đoàn sinh  
viên thực  
tập về  
tham  
quan



**Agrilong<sup>®</sup>**

---

**Xin cảm ơn**

**Agrilong<sup>®</sup>**